**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG - CÔNG AN - TRUNG TÂM TDTT QUẬN 1**

**HỘI THI**

**“NGƯỜI BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP” NĂM 2017**

**Phần 1: Hình thức trắc nghiệm (Thi Vòng loại)**

(Các thí sinh chọn đáp án đúng nhất và khoanh tròn để trả lời câu hỏi)

Câu 1: Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ là một hình thức hoạt động tự giác có tổ chức của lực lượng nào?

a. Công nhân.

b. Dân tự vệ, dân phòng.

c. Bảo vệ chuyên trách.

d. Đông đảo quần chúng nhân dân.

Câu 2: Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ có tính mục đích như thế nào?

a. Để phòng ngừa tội phạm.

b. Để phát hiện tội phạm.

c. Để đấu tranh ngăn chặn tội phạm.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 3: Ai tổ chức, quản lý, chỉ đạo chung phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ở doanh nghiệp?

a. Lãnh đạo cấp ủy, Thủ trưởng đơn vị, BGĐ doanh nghiệp.

b. Thủ trưởng doanh nghiệp, Trưởng phòng bảo vệ.

c. Lãnh đạo cấp ủy, Trưởng phòng bảo vệ.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 4: Lực lượng nào tham mưu, hướng dẫn công tác phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đối với cơ quan, doanh nghiệp?

a. Lực lượng quốc phòng.

b. Lực lượng công an.

c. Lực lượng bảo vệ chuyên trách.

d. Lực lượng đông đảo quần chúng.

Câu 5: Mọi hoạt động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ở doanh nghiệp phải xuất phát từ đâu?

a. Từ lợi ích của doanh nghiệp.

b. Từ lợi ích của cán bộ công nhân viên.

c. Từ lợi ích của lực lượng bảo vệ.

d. Từ lợi ích của doanh nghiệp và cán bộ công nhân viên, người lao động.

Câu 6: Để xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, lực lượng bảo vệ cần nghiên cứu những gì?

a. Chủ trương của Đảng và Nhà nước.

b. Hướng dẫn của lực lượng công an.

c. Chỉ đạo của Thủ trưởng doanh nghiệp.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 7: Ai chịu trách nhiệm đề xuất quy mô, nội dung, hình thức phát động phong trào bảo vệ ANTQ trong doanh nghiệp?

a. Tổ chức công đoàn.

b. Lực lượng bảo vệ.

c. Cơ quan công an.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 8: Các tin tức, tài liệu do cán bộ công nhân viên cung cấp phải được lực lượng bảo vệ xử lý như thế nào?

a. Nghiên cứu, xác minh và báo cáo kết quả, đề xuất xử lý lên thủ trưởng đơn vị, BGĐ doanh nghiệp.

b. Trao đổi cung cấp cho lực lượng công an.

c. Giữ bí mật, chỉ trao đổi trong lực trong lực lượng bảo vệ.

d. Câu a và b đúng.

Câu 9: Ai giúp thủ trưởng doanh nghiệp làm báo cáo tổng kết các điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ để nhân rộng toàn doanh nghiệp?

a. Bộ phận tuyên truyền thi đua của doanh nghiệp.

b. Tổ chức Công đoàn.

c. Lực lượng bảo vệ chuyên trách.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 10. Khi làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ cơ quan doanh nghiệp, lực lượng nếu được trang bị vũ khí hoặc công cụ hỗ trợ, chỉ được phép sử dụng trong trường hợp nào?

a. Khi tính mạng người cán bộ, nhân viên bảo vệ đang làm nhiệm vụ bị đối tượng dùng vũ khí tấng công, bị đe doạ nghiêm trọng, không còn biện pháp nào khác để tự vệ.

b. Khi an ninh trật tự và an toàn của cơ quan doanh nghiệp bị đối tượng dùng vũ khí tấn công, đe doạ nghiêm trọng mà không còn biện pháp nào khác để bảo vệ.

c. Tất cả đều đúng.

d. Cả a và b đều sai.

Câu 11: Nghiệp vụ bảo vệ là tổng hợp các biện pháp như sau:

a. Biện pháp quản lý hành chính và biện pháp quần chúng.

b. Thông qua biện pháp hành chính và biện pháp tuần tra, canh gác.

c. Biện pháp quản lý hành chính và biện pháp quần chúng và biện pháp tuần tra, canh gác.

d. Tất cả đều sai.

Câu 12: Lực lượng bảo vệ phải tiến hành công tác xác minh, đề xuất xử lý những vụ việc xảy ra khi nào?

a. Khi thủ trưởng đơn vị giao.

b. Khi cơ quan công an có thẩm quyền yêu cầu.

c. Khi Ban Thanh tra nhân dân đề nghị.

d. Câu a và b đúng.

Câu 13: Khi nhận được sự tố giác, khai báo của quần chúng hay người bị hại thì lực lượng bảo vệ có trách nhiệm gì sau đây?

a. Giữ bí mật nguồn tin.

b. Mời người tố giác đến đối chất với người cung cấp tin.

c. Thông báo rộng rãi gương tố giác, khai báo.

d. Không cung cấp tin nhận được cho bất kỳ ai.

Câu 14: Hiện trường là gì?

a. Nơi xảy ra vụ việc, xảy ra quá trình gây án.

b. Nơi phát hiện ra dấu vết liên quan đến vụ việc.

c. Nơi phát hiện ra vật cứng liên quan đến vụ việc.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 15: Yêu cầu công tác bảo vệ hiện trường đối với lực lượng bảo vệ chuyên trách?

a. Giữ nguyên dấu vết, vật chứng.

b. Phục hồi các dấu vết theo lời kể của quần chúng.

c. Bổ sung thêm vật chứng theo lời khai tội phạm.

d. Thu giữ, làm vệ sinh sạch sẽ vật chứng.

Câu 16: Tại hiện trường, trong khi chờ cơ quan chức năng đến, việc làm nào sau đây là đúng?

a. Nhanh chóng chuyển xác người bị hại ra nơi khác.

b. Vận động quần chúng cùng thu giữ tan vật.

c. Cấp cứu người bị thương.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 17: Vật nào sau đây là vật chứng?

a. Vật dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

b. Vật mang dấu vết tội phạm.

c. Vật là đối tượng của tội phạm (Tiền, tài liệu,…).

d. Tất cả đều đúng.

Câu 18: Dấu vết tại hiện trường là gì?

a. Những biểu hiện vật chất được để lại trong quá trình thực hiện tội phạm

b. Những lời khai của nhân chứng.

c. Những lời khai của chính kẻ phạm tội.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 19: Tại hiện trường ta cần ghi nhận lại tên, địa chỉ của những ai?

a. Người phát hiện, cung cấp tin.

b. Nạn nhân.

c. Người tham gia cấp cứu, chữa cháy, truy đuổi.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 20: Những nội dung yêu cầu nắm vững để làm tốt công tác tuần tra, canh gác trong doanh nghiệp?

a. Địa hình, lối đi; biết mặt, nhớ tên CB-CNV.

b. Những hiện tượng tiêu cực thường xảy ra.

c. Các loại giấy tờ, hóa đơn, chứng từ.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 21: Nhiệm vụ của người gác cổng cơ quan, doanh nghiệp?

a. Kiểm soát giấy tờ của người ra vào cổng ; hướng dẫn những trường hợp đến liên hệ công tác.

b. Kiểm soát phương tiện, đồ vật, hàng hóa,… ra vào cổng.

c. Giữ gìn trật tự, sẵn sàng ngăn chặn những hành vi gây rối trật tự công cộng hay cố ý đột nhập trái phép vào cơ quan doanh nghiệp.

d. Tất cả đều đúng

Câu 22: Quyền hạn của người gác cổng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp:

a. Tạm giữ phương tiện, đồ vật, hàng hóa,… có dấu hiệu phạm pháp để làm rõ.

b. Lập biên bản phạm tội quả tang.

c. Bắt người phạm tội quả tang giao cho lực lượng công an..

d. Câu a, b, c đúng.

Câu 23: Cơ quan, doanh nghiệp được quy định trong Nghị định 06/2013/NĐ-CP, gồm những loại hình đơn vị nào?

a. Cơ quan nhà nước.

b. Doanh nghiệp.

c. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 24: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp:

a. Do người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp của người đứng đầu.

b. Chịu sự hướng dẫn, kiềm tra về nghiệp vụ bảo vệ của cơ quan Công an.

c. Phải thực hiện theo đúng các quy định của Nghị định 06/2013/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan; nghiêm cấm hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 25: Người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ công nhân viên trong cơ quan, doanh nghiệp có trách nhiệm:

a. Chịu trách nhiệm toàn diện về đảm bảo an ninh, trật tự, tài sản đơn vị; Chỉ đạo xây dựng, tổ chức, kiểm tra thực hiện kế hoạch, nội quy bảo vệ cơ quan, doanh nhiệp; Chỉ đạo lục lượng bảo vệ phối hợp thường xuyên với lực lượng Công an, chính quyền địa phương trang việc triển khai các kế hoạch, phương án bảo vệ; Xây dựng lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp trong sạch, vững mạnh.

b. Căn cứ và yêu cầu, tính chất, quy mô của cơ quan, doanhn nghiệp để quyết định hình thức tổ chức lực ượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp cho phù hợp; Bảo đảm điều kiện về cơ sở vất chất, nơi làm việc, trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của lực lượng bảo vệ.

c. Chủ trì phối hợp cơ quan Công an có thẩm quyền tổ chức đào tạo bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ; Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Công an về cong tác đảm bảo ANTT tại cơ quan đơn vị.

d. Tất cả đều đúng.

Câu 26: Chức năng của lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp:

a. Tham mưu giúp cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, doan nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, kế hoạch công tác bảo vệ; Bảo đảm ANTT; Triển khai các yêu cầu công tác bảo vệ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan Công an có thẩm quyền.

b. Tổ chúc thực hiện các yêu cầu,nhiệm vụ, biện pháp công tác bảo vệ ANTT, an toàn cơ quan, doanh nghiệp.

c. Tất cả đều đúng.

Câu 27: Quyền hạn của bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp ngoài Nhà nước, Tổ chức chính trị:

a. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ công nhân viên trong cơ quan, doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về ANTT và nội quy an toàn cơ quan, doanh nghiệp.

b. Trong khi làm nhiệm vụ được quyền kiểm tra giấy tờ, hàng hóa, phương tiện ra vào cơ quan, doanh nghiệp nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy cơ quan, doanh nghiệp.

c. Từ chối thực hiện các yêu cầu trái pháp luật trong khi thi hành nhiệm vụ bảo vệ và phải báo cáo cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật.

d. Câu b, c đều đúng.

Câu 28: Tiêu chuẩn của nhân viên bảo vệ.

1. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên; có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ học vấn tốt nghiệp THPT trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ.
2. Công dân Việt Nam 18 tuổi trở lên có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ.
3. Là công dân Việt Nam đủ 16 tuổi có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ học vấn tốt nghiệp THPT trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ .

Câu 29: Nghị định 06/2013/NĐ-CP quy định về bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp có hiệu lực thi hành.

1. Từ ngày 10/03/2013.
2. Từ ngày 01/03/2013.
3. Từ ngày 31/03/2013.

Câu 30: Theo Nghị định 06/2013/NĐ-CP việc hướng dẫn và quản lý, sử dụng trang bị phương tiện đối với lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp do.

1. Công an phường, xã.
2. Công an quận, huyện.
3. Công an thành phố, tỉnh.
4. Bộ Công an.

Câu 31: Theo Nghị định 06/2013/NĐ-CP kinh phí hoạt động của lực lượng bảo vệ tại các cơ quan tổ chức được.

1. Tính trong chi phí quản lý của doanh nghiệp.
2. Được bảo đảm chung trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức đó.
3. Từ nguồn tài trợ, ủng hộ của các tồ chức, cá nhân.

 Câu 32: Đối tượng áp dụng của Thông tư 23/2002/TT-BCA gồm.

1. Khu dân cư xã, phường, thị trấn.
2. Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường.
3. Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự”.*
4. Tất cả đều đúng .

Câu 33: Việc xét duyệt, công nhận khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự”* được thực hiện.

1. 6 tháng 1 lần, chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn.
2. 1 năm 1 lần, không cần đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn.
3. 1 năm 1 lần, chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn.

Câu 34: Tiêu chí để công nhân cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự”* gồm.

1. 3 tiêu chí.
2. 4 tiêu chí.
3. 5 tiêu chí.
4. 6 tiêu chí.

Câu 35: Để cơ quan doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự” lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách ngoài việc phải đảm bảo trong sạch, vững mạnh cần thiết phải đạt thêm những điều kiện gì?*

1. Hàng năm đạt danh hiệu “*Tập thể tiên tiến”* trở lên.
2. Hàng năm đạt danh hiệu “*Tập thể lao động tiên tiến”* trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
3. Hàng năm đạt danh hiệu “*Tập thể tiên tiến”* trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
4. Hàng năm đạt danh hiệu “*Tập thể tiên tiến”* trở lên, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức buộc thôi việc trở lên.

Câu 36: Mốc tính thời gian đánh giá phân loại mức độ đạt tiêu chuẩn “*An toàn về An ninh trật tự”* đối với cơ quan, doanh nghiệp thực hiện theo quy định.

1. Mốc thời gian tính từ ngày 31/10 năm trước đến 31/10 năm sau.
2. Mốc thời gian tình từ ngày 30/11 năm trước đến ngày 30/11 năm sau.
3. Mốc thời gian tính từ ngày 31/12 năm trước đến 31/12 năm sau.

Câu 37: Hồ sơ đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về An ninh trật tự”* đối với cơ quan, doanh nghiệp bao gồm.

1. Tờ trình của cơ quan, doanh nghiệp và biên bản họp của cơ quan doanh nghiệp đề nghị công nhận và các tài liệu có liên quan khác.
2. Báo cáo kết quả xây dựng của cơ quan, doanh nghiệp có chữ ký; đóng dấu của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp.
3. Bảng đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”.*
4. Tất cả đều đúng

Câu 38: Thẩm quyền xét duyệt, công nhận cơ quan, doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của UBND cấp quận, huyện đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”* thuộc về.

1. UBND cấp phường, xã.
2. UBND cấp quận, huyện.
3. UBND cấp tỉnh.
4. Bộ Công an.

Câu 39: Thông tư 23/2012/TT-BCA có hiệu lực kể từ ngày.

1. 16/06/2012.
2. 17/06/2012.
3. 18/06/2012.

Câu 40: Việc xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”* phải đảm bảo nguyên tắc.

1. Chính xác.
2. Công khai, dân chủ.
3. Chính xác, công khai, dân chủ và đúng quy định.
4. An toàn, bảo mật, đúng quy định.

Câu 41: Thang điểm đánh giá cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”* theo Thông tư 23/2012/TT-BCA tối đa là bao nhiêu*?*

a. 50 điểm c. 150 điểm

b. 100 điểm d. 200 điểm

Câu 42: Để được đánh giá phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại Khá, cơ quan, doanh nghiệp phải đạt tối thiểu là bao nhiêu điểm?

a. 70 điểm c. 90 điểm

b. 80 điểm d. 100 điểm

Câu 43: Trong trường hợp cơ quan, doanh nghiệp đạt khung điểm theo yêu cầu, tuy nhiên nếu vi phạm vào một trong những điều sau: “1. Để xảy ra các hoạt động khiếu kiện đông người; 2. Để mất trộm tài sản với giá trị lớn, để lộ công nghệ, bí mật nhà nước; 3. Để xảy ra cháy, nổ, tai nạn lao động nghiêm trọng; 4. Có cán bộ, công nhân viên phạm tội hoặc mắc tệ nạn xã hội” thì có được xét công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”* theo Thông tư 23/2012/TT-BCA không*?*

a. Được công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”* b. Được chiếu cố công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”*

c. Không được công nhận đạt tiêu chuẩn “*An toàn về ANTT”*

Câu 44: Luật phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực từ ngày tháng năm nào?

a. 26.6.2001 c. 04.10.2001

b. 29.6.2001 d. 04.11.2001

Câu 45: Ngày toàn dân phòng cháy và chữa cháy:

a. Ngày 04.10 hàng năm c. Ngày 14.10 hàng năm

b. Ngày 05.10 hàng năm d. Ngày 15.10 hàng năm

Câu 46: Biện pháp cơ bản trong phòng cháy là gì?

 a. Quản lí chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ vệ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.

 b. Thường xuyên, định kì kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có các biện pháp khắc phục kịp thời.

 c. Bao gồm cả a và b.

Câu 47: Ý nào sau đây thuộc về nguyên tắc phòng cháy và chữa cháy*?*

a. Trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy lấy phòng ngừa là chính: phải tích cực phòng ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra.

 b. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình là người chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động và thường xuyên kiểm tra phòng cháy và chữa cháy trong phạm vị trách nhiệm của mình.

 c. Phòng cháy và chữa cháy là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và các cá nhân trên lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 48: Biện pháp cơ bản trong chữa cháy là gì?

 a. Huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện để dập tắt ngay đám cháy.

 b. Tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan.

 c. Thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy.

 d. Tất cả đều đúng

Câu 49: Lực lượng nào sau đây không được xem là lực lượng nòng cốt trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy của toàn dân.

 a. Lực lượng dân phòng; lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở.

 b. Lực lượng dân quân.

 c. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

 d. Lực lượng cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Câu 50: Lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở có mấy nhiệm vụ?

 a. 3 nhiệm vụ c. 5 nhiệm vụ

 b. 4 nhiệm vụ d. 6 nhiệm vụ

Câu 51: Phương pháp phòng cháy và chữa cháy cơ bản bao gồm:

 a. Tác động vào chất cháy; tác động vào nguồn nhiệt.

 b. Tác động vào nguồn nhiệt; tác động vào nguồn oxy.

 c. Tác động vào chất cháy; tác động vào nguồn nhiệt; tác động vào nguồn oxy.

 d. Tất cả đều sai.

Câu 52: Phương pháp làm lạnh trong chữa cháy là gì?

 a. Phun chất chữa cháy có khả năng thu nhiệt cao để hạ nhiệt độ của chất cháy xuống dưới nhiệt độ bắt cháy của chất đó.

 b. Tạo khoảng cách giữa vùng bị cháy với những công trình xung quanh chưa bị cháy.

 c. Phun chất chữa cháy vào vùng cháy để làm loãng hỗn hợp hơi chất cháy.

 d. Phun hóa chất vào vùng cháy để làm chậm phản ứng cháy, tiến tới triệt tiêu đám cháy.

Câu 53: Quy trình tổ chức chữa cháy bao gồm mấy bước?

 a. 3 c. 5

 b. 4 d. 6

Câu 54: Biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở đối với cơ sở có từ 10 đến 50 người thường xuyên làm việc được quy định tối thiểu là bao nhiêu?

 a. 10 c. 20

 b. 15 d. 25

Câu 55: Hiện nay, quy định trang phục cho lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp được quy định tại Thông tư nào của Bộ Công an?

 a. Thông tư số: 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012

b. Thông tư số: 08/2016/TT-BCA ngày 16/01/2016

c. Thông tư số 08/2016/TT-BCA ngày 16/02/2016

**Phần 2: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG (Vòng chung kết xếp hạng)**

**CHUYÊN ĐỀ 2:**

***Tình huống 1:*** *Vào lúc 11h30 ngày 27/11/2016, anh Nguyễn Văn Thanh là nhân viên đơn vị X, trình báo với bảo vệ đơn vị: Trước đó vào lúc 10h00 cùng ngày, do bận việc có để xe gắn máy SH tại trước khu nhà làm việc của đơn vị (Thay vì để tại bãi đậu xe của đơn vị). Khi hết giờ làm việc, anh Thanh xuống lấy xe thì không thấy xe đâu, nghi ngờ xe đã bị kẻ gian lấy mất. Là bảo vệ đơn vị, anh/ chị giải quyết tình huống này như thế nào?*

***Tình huống 2:*** *Vào lúc 9h30 ngày 16/3/2017, tại công ty Y, bảo vệ doanh nghiệp phát hiện có nhiều nhóm công nhân bỏ ra về, vẻ mặt bất thường, có nhiều lời nói bất mãn,xúc phạm lãnh đạo... Khi lực lượng bảo vệ ngăn chặn thì số đông này có hành vi gây gổ với lực lượng bảo vệ và tiếp tục bỏ ra về. Là bảo vệ đơn vị, anh chị phải làm gì để tham mưu người đứng đầu giai quyết, không để phát sinh phức tạp?*

***Tình huống 3:*** *Đang trong ca trực, nếu phát hiện có người đột nhập vào đơn vị có hành vi gây cháy nổ phá hoại (nhưng chưa tiến hành thành công) anh, chị sẽ làm gì?*

***Tình huống 4:*** *Là bảo vệ một đơn vị trung tâm của thành phố anh, chị phát hiện có một người* ***chuẩn bị tự thiêu*** *trước cửa cơ quan anh, chị sẽ làm gì?*

***Tình huống 5:*** *Trường hợp trong ca trực anh, chị phát hiện có đối tượng* ***đang tự thiêu*** *trước cửa cơ quan anh, chị sẽ làm gì?*

***Tình huống 6:*** *Trường hợp có xảy ra đánh nhau tại mục tiêu, với vai trò là bảo vệ anh, chị sẽ làm gì?.*

***Tình huống 7:*** *Trường hợp trong ca trực của anh, chị xảy ra vụ việc có người bị thương nặng (chưa rõ nguyên nhân), anh/chị sẽ xử lý như thế nào?.*

***Tình huống 8:*** *Trường hợp nhận được điện thoại đánh bom tòa nhà.*

***Tình huống9:*** *Trong ca trực anh, chị phát hiện có người lạ xâm nhập bất hợp pháp (chưa rõ mục đích) anh, chị xử lý như thế nào?*

***Tình huống 10:*** *Có xảy ra vụ việc như xô xát, đánh nhau, đua xe, cờ bạc… ngoài mục tiêu nhân viên bảo vệ cần làm gì?*

***Tình huống 11:*** *Khi phát hiện có người lạ, dùng giấy tờ giả mạo, lợi dụng việc ra vào của cán bộ, công nhân viên để đột nhập vào CQDN với mục đích chưa rõ ràng. Anh, chị sẽ xử lý như thế nào?*

***Tình huống 12:*** *Phát hiện thấy đông người có thái độ bị kích động từ bên ngoài kéo đến cổng CQDN đòi hỏi yêu sách và gây rối trật tự. Anh/chị xử lý như thế nào?*

***Tình huống 13:*** *Khi phát hiện người đang trèo tường, vượt rào từ bên trong CQDN ra ngoài. Anh, chị sẽ xử lý như thế nào?*

***Tình huống14:*** *Phát hiện đối tượng có hành vi trộm cắp, phá hoại quả tang trong CQDN:*

***Tình huống 15:*** *Phát hiện tại khu vực cổng chính hay bên trong khuôn viên CQDN có một túi xách, va ly hay thùng lạ.*

***Tình huống 16:*** *Khi đang thực hiện nhiệm vụ, có một đối tượng lạ đến nhờ đưa tiền (quà) cho một người đang công tác tại cơ quan, doanh nghiệp, hay nhờ chỉ đường hoặc hỏi thăm một điều gì đó bất kì. Để đề phòng cảnh giác, anh /chị sẽ xử lý tình huống này ra sao?*

***Tình huống 17:*** *Khi đang thực hiện nhiệm vụ, có đối tượng là người đã từng làm nhân viên bảo vệ tại cơ quan, doanh nghiệp này trước đây, đến xin nghỉ lại qua đêm, Để đề phòng cảnh giác, anh /chị sẽ xử lý tình huống này ra sao?*

***Tình huống 18:*** *Khi đang ngồi trực trước cơ quan, doanh nghiệp (trong trường hợp không có chốt gác hoặc phòng bảo vệ), bỗng nhiên có đối tượng đến gây sự và lấy mất chiếc ghế anh chị đang ngồi hoặc lấy bất kì tài sản nào của cơ quan, doanh nghiệp đang để phía trước rồi bỏ chạy. Để đề phòng cảnh giác, anh /chị sẽ xử lý tình huống này ra sao?*

***Tình huống 19:*** *Phát hiện các đối tượng tụ tậpthành những nhóm nhỏ, mang theo ngũ sắc linh kỳ, băng rôn, tờ rơi chứa nội dung kích động biểu tình, chống phá, đả kích chế độ.., bên ngoài cơ quan. Anh /chị sẽ xử lý như thế nào?*